TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CĐ** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2022/HS-ST
Ngày: 24-11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CĐ, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thám.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bích Phượng.

2. Ông Trương Thành Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Quyền– Thư ký Tòa án nhân dân huyện CĐ, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CĐ, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Diệp- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện CĐ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1998, tại Trà Vinh; Nơi cư trú: Ấp ĐP A, xã LT , huyện TC, tỉnh Trà Vinh; Chỗ ở hiện nay: Số E35/64 Ấp 5, xã HL, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T, sinh năm 1978 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1978; Bị cáo chưa có vợ; Anh chị em ruột: 02 người;

Tiền án: Tại bản án số 199/2019/HSST ngày 06/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" chấp hành xong ngày 03/01/2021 (chưa được xóa án tích).

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 12/2018/HSST ngày 07/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 01 tháng 09 ngày tù về tội "Cố ý gây thương tích" (khi phạm tội Ng chưa đủ 18 tuổi).

Tại Quyết định số 110/QĐ-TA ngày 12/02/2019 của Tòa án nhân dân quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành

chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 15 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giam, tạm giữ từ ngày 07/07/2022 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Minh H (tên gọi khác là Đ), sinh năm 2002, tại Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Thôn LH 2, xã NT, huyện TN, tỉnh Quảng Ngãi; (chỗ ở hiện nay: Sống lang thang) Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Vô danh; mẹ là bà Lê Thị Th, sinh năm 1963; Bị cáo chưa có vợ; bị cáo là con duy nhất; Tiền án: Không.

Tiền sự: Tại Quyết định số 89/QĐ-TA ngày 18/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 15 tháng.

Bị cáo bị tạm giam, tạm giữ từ ngày 07/7/2022 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Anh Trần Bá T sinh năm 1982; Địa chỉ: Ấp 4, xã LH, huyện CĐ, tỉnh Long An (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*Anh Huỳnh Văn S, sinh năm 1992; Địa chỉ: Ấp 3, xã TQT, huyện BC,Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1979; Địa chỉ: Ấp 3, xã LH, huyện CĐ, tỉnh Long An (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có tiền để tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 04 giờ ngày 04/7/2022, Nguyễn Văn Ng điện thoại cho Lê Minh H rủ đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài, H đồng ý và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vario, biển số 59G2-74175 đến khách sạn Thúy Hằng thuộc ấp 2, xã TQT, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh chở Ng đi tìm tài sản sơ hở để lấy trộm. Khoảng 06 giờ 15 phút cùng ngày, khi cả hai chạy ngang nhà trọ Ánh Dương thuộc ấp 4, xã LH, huyện CĐ, tỉnh Long An thì Ng phát hiện trước cửa phòng trọ số 05 có một xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner A màu đỏ bạc đen, biển số 62L1-683.49 của vợ chồng anh Trần Bá T dựng trước cửa phòng không có người trông coi nên Ng kêu H dừng xe lại ở cặp đường phía trước đứng đợi, còn Ng đi vào chỗ xe Winner dùng đoản bẻ khóa xe rồi nổ máy chạy đi. Thấy vậy, H cũng chạy theo sau. Cả hai chạy xe về nhà anh Huỳnh Văn S ở ấp 3, xã TQT, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh nhờ S tháo định vị xe, khi Ng và anh S vừa tháo mặt nạ bên phải của xe ra thì anh T đi cùng bạn là Nguyễn Văn P đến phát hiện do xe có gắn định vị nên Ng, H và S bỏ chạy. Sau đó, anh T đến Công an xã LH trình báo. Ngày 05/7/2022, Công an xã TQT kiểm tra hành chính khách sạn Thúy Hằng ở Ấp 2, xã TQT, huyện BC thì phát hiện Ng, H và S nên đã báo công an

huyện CĐ mời cả 3 đối tượng về làm việc, Ng và H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Bản kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 28/KL-HĐĐGTX ngày 06/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện CĐ kết luận tổng giá trị tài sản 01 xe Honda Winner, màu đỏ-bạc-đen, biển kiểm soát 62L1-683.49, số khung 3714KY008932, số máy KC34E1017358, mua mới năm 2019, mất ngày 04/7/2022, tổng giá trị tài sản là 32.002.000đồng.

Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario màu nâu biển số 59G2-741.75; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, màu đỏ-bạc-đen, biển số 62L1-683.49; 01 ống điếu bằng kim loại màu trắng, hình chữ L; 02 đầu hình lục giác được quấn băng keo màu đen có chiều dài 18cm, đường kính 01 cm. Ngày 12/7/2022 và ngày 27/9/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại 02 xe mô tô trên cho anh Trần Bá T và anh Nguyễn Thanh T.

Tại Cáo trạng số: 41/CT-VKSCĐ ngày 19/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện CĐ đã truy tố Nguyễn Văn Ng, Lê Minh H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CĐ giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17, Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Áp dụng tình tiết tăng nặng điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Ng. Áp dụng tình tiết giảm nhẹ điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Minh H.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ng từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Xử phạt bị cáo Lê Minh H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Nguyễn Văn Ng và Lê Minh H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản Cáo trạng đã nêu và đồng ý với các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Viện kiểm sát nhân dân huyện CĐ truy tố các Bị cáo là không oan, đúng người, đúng tội nên không tranh luận. Các bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt để về chăm lo cho gia đình.

Tại phiên tòa bị hại anh Trần Bá T đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật ngoài ra không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, có căn cứ xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản xác định hình ảnh, biên bản hiện trường, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã thu thập trong tố tụng hình sự có đủ cơ sở xác định.

Do cần tiền để tiêu xài nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân mà không phải bỏ ra công sức lao động nên vào khoảng 06 giờ 15 phút ngày 04/7/2022, bị cáo Nguyễn Văn Ng và Lê Minh H đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt một 01 xe Honda Winner, màu đỏ-bạc-đen, biển kiểm soát 62L1-683.49 với tổng trị giá 32.002.000đồng của anh Trần Bá T nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Ng và Lê Minh H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Ng và Lê Minh H đã đủ yếu tố cầu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện CĐ đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Ng và Lê Minh H ra trước Tòa án nhân dân huyện CĐ để xét xử về tội danh và điều luật trên là có căn cứ. Bị cáo Ng là người rủ rê bị cáo H và người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp, còn bị cáo H là người giúp sức nhưng khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không có sự bàn bạc phân công nên đây là vụ án đồng phạm nhưng có tính chất giản đơn.

[4] Căn cứ quyết định hình phạt:

[4.1] Về lỗi: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những gây thiệt hại về mặt vật chất mà còn gây ảnh hưởng xấu cho trật tự an toàn xã hội ở địa phương, xâm phạm pháp luật hình sự, các bị cáo là người đã thành niên và có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tài sản hợp pháp của người khác luôn được pháp luật bảo vệ nhưng muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không phải bỏ ra công sức lao động nên các bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Trần Bá T do vậy lỗi của các bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp.

[4.2] Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Minh H không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo Nguyễn Văn Ng vào ngày 06/11/2019 bị Tòa án nhân dân huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (chấp hành xong ngày 03/01/2021) đến ngày 04/7/2022 bị cáo tiếp tục phạm tội khi chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4.3] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi đã gây ra. Do vậy, áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Đối với bị cáo H được áp dụng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của bộ luật hình sự.

[4.4] Về áp dụng hình phạt: Hiện nay, tình hình trộm cắp tại địa phương vẫn còn nhiều, hành vi phạm tội ngày càng mạnh động, gây bức xúc lớn trong nhân dân và xã hội, tạo cho mọi người có cảm giác không yên tâm trong đời sống sinh hoạt. Trong đó bị cáo Nguyễn Văn Ng là người rủ rê bị cáo H và là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo đều có nhân thân xấu đều đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Do vậy, phải áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo các bị cáo thành công dân tốt và đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Bị cáo Nguyễn Văn Ng bị áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm; Bị cáo H được áp dụng hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần áp dụng hình phạt đối với bị cáo Ng nặng hơn so với mức hình phạt của bị cáo H.

[5] Về vật chứng: 01 ống điếu bằng kim loại màu trắng, hình chữ L và 02 đầu hình lục giác, được quấn băng keo, chiều dài 18cm, đường kính 01cm là công cụ phạm tội không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh T đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[7] Đối với Huỳnh Văn S khi được Ng nhờ tháo định vị trên xe của anh T thì Sáng không biết là xe do Ng trộm cắp mà có và trước đó Sáng cũng không hứa hẹn giúp sức gì đối với Ng và H nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CĐ không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với Sáng là có căn cứ. Đối với Nguyễn Thanh T cho Lê Minh H mượn xe mô tô biển số 59 G2-741.75 nhưng không biết H sử dụng xe để đi trộm cắp nên trả lại xe cho anh T là phù hợp.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 53; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Ng phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ng 02 (hai) năm tù, thời gian tù tính từ ngày bắt tạm giam, tạm giữ ngày 07/7/2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (24/11/2022) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Minh H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Lê Minh H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày bắt tạm giam, tạm giữ ngày 07/7/2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (24/11/2022) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 ống điếu bằng kim loại màu trắng, hình chữ L và 02 đầu hình lục giác, được quấn băng keo, chiều dài 18cm, đường kính 01cm.

(theo quyết định chuyển vật chứng số 19/QĐ-VKSCĐ ngày 19/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CĐ).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Ng và bị cáo Lê Minh H mỗi bị cáo nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định của Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01b);
- VKSND huyện (01b);
- CQĐT Công an cấp huyện (01b);
- Chi cục THADS huyện (01b);
- Bị cáo (01b);
- Các đương sự (01b);
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Thám